

ĐÁNH GIÁ VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ VĨNH VIỄN, HẬU GIANG

Nguyễn Duy Cần, Trần Duy Phát, Phạm Văn Trọng Tính, Lê Sơn Trang¹

ABSTRACT

The ABCD method is employed to analyse community assets, also partnerships that community already has with institutions, associations and new partnerships which might be useful in the process of constructing of new rural model. The study was conducted at Vinh Vien village, a pilot new rural village of Hau Giang province. Results of the study show five important elements of community as perceived by local people, including: individuals, institutions, associations, physical assets and local economy. However, community assets has been not assessed precisely and mobilized effectively. Using of ABCD tools might help community realize their assets which are mobilized in contributing of constructing new rural model in order to limit expectation from supports of government, and external organizations.

Keywords: *New rural, community development, asset, community asset map*

Title: *Assessment of assets based community in the process of construction of new rural model in Vinh Vien village, Hau Giang*

TÓM TẮT

Phương pháp ABCD được sử dụng để phân tích các nguồn lực cũng như các mối quan hệ hiện có của cộng đồng, đồng thời phân tích các tiềm năng mà cộng đồng có thể đóng góp vào và thúc đẩy quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu được thực hiện tại xã Vĩnh Viễn, một xã điểm về xây dựng nông thôn mới của tỉnh Hậu Giang. Kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ có 5 thành tố quan trọng của nguồn lực cộng đồng theo nhận thức của người dân, bao gồm: người dân, các cơ quan, các hội đoàn, cơ sở vật chất và kinh tế địa phương. Tuy nhiên, nguồn lực cộng đồng chưa được đánh giá đúng mức và huy động hiệu quả. Sử dụng các công cụ ABCD có thể giúp cộng đồng nhận ra được vốn tài sản nguồn lực của họ để huy động đóng góp vào việc xây dựng nông thôn mới, hạn chế việc trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, cơ quan bên ngoài.

Từ khóa: *Nông thôn mới, phát triển cộng đồng, nguồn lực, bản đồ nguồn lực cộng đồng*

1 MỞ ĐẦU

Từ năm 2010, Chính phủ đã đề ra Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (Quyết định số 800/2010/QĐ-TTg) và xây dựng nông thôn mới trở nên là mục tiêu quan trọng của Quốc sách “tam nông”: nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Ở các địa phương, các vùng miền cả nước đã và đang thực hiện từng bước các Nghị quyết của Đảng và Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt thực hiện theo Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển nông thôn mới tại các địa phương đã gặp không ít khó khăn, tùy thuộc rất lớn

¹ Khoa Phát triển Nông thôn - Trường Đại học Cần Thơ

2 PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

ả nghiên cứu được thực hiện tại xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Đây là một xã điểm thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới của tỉnh Hậu Giang. ả nghiên cứu được thực hiện trong năm 2011, một năm sau khi thực hiện xây dựng xã nông thôn mới theo 19 tiêu chí của bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới (Quyết định số 491/QĐ-TTg).

2.2 Phương pháp nghiên cứu

2.2.1 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng phương pháp ‘Đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân’ [PRA - Participatory Rural Appraisal] (ả guyễn Duy Cần và ả ico Vromant, 2009), kết hợp sử dụng cách tiếp cận ‘Phát triển cộng đồng dựa vào các nguồn lực của người dân’ [Assets based Community Development - ABCD] (John Kretzmann & J. McKnight, 1993) để phân tích và đánh giá hiện trạng nguồn lực cộng đồng cũng như các mối quan hệ cộng đồng trong quá trình xây dựng xã nông thôn mới.

Bảng 1: Địa bàn khảo sát và đối tượng cung cấp thông tin

TT	Địa bàn khảo sát	Đối tượng cung cấp thông tin	Số người tham gia
1	UB& D xã Vĩnh Viễn	Lãnh đạo đầu ngành của xã, các thành viên ban quản lý xây dựng xã nông thôn mới cấp xã	34
2	Ấp 11	ả hóm hộ khá giàu	17
3	Ấp 12	ả hóm hộ người Dân tộc Khmer	17
4	Ấp 2	ả hóm hộ nghèo	15
5	Ấp 4	ả hóm hộ nghèo	15
6	Ấp 5	ả hóm hộ nghèo	15

Phòng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt (Key Informant Panel - KIP) là những lãnh đạo đầu ngành của xã và các thành viên ban quản lý xây dựng xã nông thôn mới cấp xã. Phòng vấn nhóm cộng đồng được thực hiện tại các ấp, mỗi nhóm có 15 - 17 người và thực hiện tại 5 ấp (Bảng 1).

2.2.2 Xử lý và phân tích số liệu

Phần lớn các số liệu thu thập bằng phương pháp PRA là định tính, được thẩm định qua thảo luận, kiểm tra chéo bởi chính các công cụ PRA như phỏng vấn KIP, phỏng vấn nhóm. Do vậy số liệu có độ tin cậy rất cao. Một số thông tin được lượng hóa bằng phương pháp cho điểm, xếp hạng trong quá trình phân tích, thảo luận với người dân. Số liệu được phân tích dưới dạng tần số xuất hiện, giá trị phần trăm, giá trị trung bình.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Tổng quan về quá trình xây dựng xã nông thôn mới Vĩnh Viễn

Xã Vĩnh Viễn là một trong ba xã được tỉnh Hậu Giang chọn làm thí điểm thực hiện xây dựng xã ‘nông thôn mới’¹ theo 13 tiêu chí của tỉnh Hậu Giang trong giai đoạn 2006 - 2010. Qua 5 năm thực hiện đã làm thay đổi một cách sâu sắc bộ mặt và đời sống nông thôn của xã Vĩnh Viễn, được người dân tham gia ở một vài mức độ cùng sự nỗ lực của chính quyền địa phương. ả ăm 2010 xã đã được Ủy Ban ả hân dân tỉnh Hậu Giang công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới của tỉnh (Quyết định số 1723/QĐ-UB ả D, ngày 19/8/2010). Đây là tiền đề rất thuận lợi, giúp địa phương có thêm kinh nghiệm cho việc xây dựng xã nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia (BTCQG) về nông thôn mới (ả TM). Trong 13 tiêu chí của tỉnh có đến 8 tiêu chí được đề cập trong 19 tiêu chí của BTCQG nhưng chỉ tiêu và định mức của tỉnh thì thấp hơn. Mặc dù trải qua 5 năm thực hiện xây dựng và đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh, nhưng việc phát triển kết cấu hạ tầng, duy trì phát triển kinh tế, các bước đi tiếp theo để đáp ứng theo 19 tiêu chí của BTCQG vẫn đang là những thách thức của địa phương. Cán bộ địa phương thực hiện xây dựng ả TM chưa được đào tạo có bài bản, năng lực hạn chế, kinh nghiệm thực hiện theo phương thức hành chính, áp đặt.

Bảng 2 trình bày tiến trình/ hoạt động, phương thức thực hiện cũng như mức độ tham gia của người dân. Các phương thức vận dụng trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới phần lớn mang tính chất hành chính. Ở nhiều trường hợp, người dân được được biết và làm theo sự phổ biến của chính quyền về xây dựng ả TM hơn là họ tích cực tham gia trong quá trình xây dựng ả TM. Ở xã Vĩnh Viễn, việc tuyên truyền được thực hiện rất tốt, qua 4 kênh:

- Tờ rơi, tài liệu tuyên truyền hướng dẫn, tài liệu hỏi đáp phát cho từng gia đình;
- Thông tin truyền thông qua đài phát thanh xã, ấp;
- Họp tổ dân phố, ả để phổ biến và vận động nhân dân thực hiện về các tiêu chí xây dựng xã ả TM;
- Các đoàn thể tuyên truyền về ả TM cho các hội viên, thành viên trong tổ, hội, nhóm mình. Vận động nhân dân tham gia lao động, đóng góp cơ sở vật chất

¹ Xã ‘nông thôn mới’ ở Vĩnh Viễn được xây dựng trên nền tảng xã Văn hóa và theo 13 tiêu chí của Bộ ả ông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bảng 2: Hoạt động, phương thức và mức độ tham gia của dân theo đánh giá của nhóm cung cấp thông tin chủ chốt

Tiến trình/ Hoạt động	Phương thức	Kết quả/ Mức độ tham gia của người dân
Bắt đầu: Cuối năm 2009 sau khi xây dựng xã Văn hóa	Quyết định của tỉnh	Xã chính thức thực hiện xây dựng xã ả TM
Thành lập Ban quản lý xã và Ban phát triển ảp	Chính quyền và Đảng quyết định	Ban quản lý xã có 32 thành viên; mỗi ảp có Ban phát triển ảp
Tập huấn, đào tạo cán bộ	Tập huấn tại chỗ	Có 8/32 cán bộ được tập huấn
Tuyên truyền	Tài liệu, tờ rơi; đài phát thanh; họp tổ, ảp phổ biến; đoàn thể tuyên truyền	Phần lớn người dân biết về xã xây dựng ả TM (80% số hộ)
Huy động nguồn lực	Vận động qua chính quyền ảp, hành chánh	ả gười dân đóng góp lao động, hiến đất, tiền,... còn rất hạn chế; chưa tự chủ trong tham gia

Nguồn: Các tác giả, dựa trên PRA (2011).

ả hận thức về tiến trình và sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng ả TM cũng khác nhau giữa các cộng đồng các ảp, các nhóm hộ khá hay nghèo. Bảng 3 trình bày mức độ ảnh hưởng và sự tham gia của người qua các hoạt động của quá trình xây dựng ả TM theo nhận thức của người dân.

- ả gười dân đã nhận biết được thông tin về xây dựng ả TM tại địa phương mình từ cuối năm 2010 thông qua việc tuyên truyền, phổ biến của các đoàn thể, tổ nhóm mà người dân tham gia, qua hệ thống truyền thanh của xã, ảp và tài liệu hỏi - đáp phát đến từng hộ dân. Việc tuyên truyền qua phát thanh ít được người dân chú ý vì thời lượng ít, phát thanh chưa phủ khắp địa phương. Cộng đồng dân tộc Khmer cũng ít quan tâm đến phương thức này.
- Kết quả khảo sát cho thấy người dân rất đồng tình hưởng ứng và ý thức trong quá trình thực hiện xây dựng ả TM, nhưng họ vẫn trông đợi vào sự hỗ trợ của nhà nước là chính.
- ả gười dân tham gia xây dựng cơ sở vật chất tại địa phương thông qua việc đóng góp công lao động, đóng góp tiền, hiến đất làm đường,... Tuy nhiên, cũng rất hạn chế và nhiều nơi người dân chưa thật sự tình nguyện để tham gia đóng góp. ả gười nghèo được miễn giảm đóng góp tiền, chỉ đóng góp lao động.
- Một vài nơi người dân tham gia vào “quy hoạch” phát triển của địa phương, được hỏi ý kiến nhưng quyết định thuộc chính quyền và cơ quan tư vấn. ả gười

Bảng 3: Hoạt động và mức độ ảnh hưởng/sự tham gia của dân theo nhận thức của các nhóm cộng đồng các ấp

Tiêu chí/ Hoạt động	Mức độ ảnh hưởng/ tham gia của người dân				
	Ấp 11	Ấp 12	Ấp 2	Ấp 4	Ấp 5
Hiểu biết về địa phương thực hiện xây dựng ả TM (từ năm 2010)	+++	+	++	++	++
ả gười dân được tuyên truyền qua tài liệu, sách hỏi - đáp về ả TM	++	+	++	++	++
ả gười dân được tuyên truyền về ả TM qua phát thanh xã, ấp	+	+	+	+	+
ả gười dân được tuyên truyền về ả TM qua chính quyền xã, ấp và các đoàn thể	++	++	++	++	++
ả gười dân đồng tình hưởng ứng và ý thức trong quá trình thực hiện ả TM	+++	+++	+++	+++	+++
ả gười dân tham gia đóng góp công lao động, tiền, đất làm đường ả TM	++	+	+	+	+
ả gười dân tham gia vào thực hiện “quy hoạch” phát triển của địa phương	+	-	-	+	-
ả gười dân tham gia vào hoạt động giám sát các hoạt động xây dựng ả TM	+	-	-	+	-

Chú thích: Các mức độ: - không có thông tin; + ít; ++ trung bình; +++ nhiều.

Nguồn: Các tác giả, dựa trên PRA (2011).

3.2 Phân tích các nguồn lực cộng đồng để thúc đẩy quá trình xây dựng xã nông thôn mới

3.2.1 Xây dựng bản đồ năng lực và các nguồn lực của cộng đồng

Trong nghiên cứu này phương pháp ABCD (Phát triển Cộng đồng dựa vào nguồn lực chính họ) được sử dụng nhằm tìm giải pháp để thúc đẩy quá trình xây dựng xã nông thôn mới. Theo Alison và Gord (2003), Julie (2006), ABCD là cách tiếp cận dựa trên các nguyên tắc hiểu rõ giá trị và huy động các nguồn lực cá nhân, cộng đồng để phát triển hơn là tập trung giải quyết các vấn đề trở ngại và nhu cầu của cộng đồng; trong đó người dân và cộng đồng chủ động để xây dựng phát triển hơn là trông chờ vào các tổ chức bên ngoài. ả hư vậy, ABCD là tiến trình mà cộng đồng tự tổ chức và huy động nguồn lực để xây dựng phát triển địa phương họ. Có nhiều phương pháp sử dụng cho phát triển dựa trên nguồn lực của cộng đồng và thay đổi ở các cộng đồng cũng như các tổ chức phi Chính phủ (ả GOs), tiến trình chung bao gồm (Gord và Alison, 2002):

- Thu thập các thông tin chung về những thành công của cộng đồng;

- Tổ chức một nhóm chủ chốt trong cộng đồng;
- Xây dựng bản đồ năng lực và các nguồn lực của người dân, cộng đồng, các đoàn thể và các cơ quan;
- Xây dựng kế hoạch và tầm nhìn cộng đồng;
- Huy động và liên kết các nguồn lực để phát triển kinh tế;
- Thực hiện các hoạt động có tính chất đòn bẩy, các đầu tư, các nguồn lực từ ngoài cộng đồng để thúc đẩy quá trình phát triển cộng đồng.

Trong thực tế, việc xây dựng xã nông thôn mới ở Vĩnh Viễn chưa áp dụng bất kỳ phương pháp nào để hiểu rõ nguồn lực của cộng đồng, mà chủ yếu dựa vào các thống kê địa phương, các thông tin điều tra cơ bản (Phát, 2011). Do vậy, nguồn lực cộng đồng chưa được đánh giá đúng mức và chưa được huy động. ă gười dân và cộng đồng không nhận thức được vốn tài sản nguồn lực của họ có thể đóng góp vào xây dựng nông thôn mới, dẫn đến việc họ trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, cơ quan bên ngoài.

Phân tích nguồn lực cộng đồng bằng cách thiết lập bản đồ nguồn lực gồm 5 thành tố chủ yếu của nguồn lực cộng đồng: Các cá nhân người dân; Các tổ chức cơ quan tại địa phương (cộng đồng); Các đoàn thể tại địa phương; Cơ sở vật chất; và kinh tế địa phương. Kết quả khảo sát từ nhóm người cung cấp thông tin chủ chốt của xã cho thấy nguồn lực cộng đồng là rất lớn, họ đã nhận ra sức mạnh của cá nhân người dân trong xã, sức mạnh của các cơ quan đoàn thể trong xã, cơ sở vật chất cũng như điều kiện kinh tế hiện có trong xã, nhưng các nguồn lực này chưa được khai thác và huy động vào quá trình xây dựng nông thôn mới cho chính cộng đồng một cách có hiệu quả. Kết quả phân tích có thể tóm tắt như sau:

ă gười dân:

- Có 3 dân tộc chính trong xã là Kinh (93,0%), Khmer (5,9%) và Hoa (1,1%), người dân cần cù lao động nhưng sản xuất còn mang tính tự phát, chưa có tay nghề hoặc qua đào tạo;
- Cơ cấu dân số của địa phương đa số trong độ tuổi lao động (60%), người già và trẻ em chiếm tỷ lệ 40%, một số lớn trong độ tuổi lao động đi làm xa ngoài địa phương;
- Hộ nghèo chiếm tỷ lệ khá cao (8,8%), tập trung ở các hộ trẻ do ít đất, không nghề nghiệp và lười biếng lao động;
- Phần lớn người dân có trình độ học vấn từ tiểu học đến phổ thông cơ sở (90%). ă gười có trình độ học vấn cao làm ở các địa phương khác.
- Địa phương có số hộ chính sách nhiều nhất huyện với hơn 700 hộ, tỷ lệ hộ thương binh cao. Tuy nhiên, đây là những hộ quyết tâm, tham gia tích cực xây dựng ă TM.

Các cơ quan:

- Cơ quan giáo dục có 2 trường mẫu giáo, 4 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở và 2 trường trung học phổ thông. Đây là nền tảng cho việc nâng cao dân trí, phổ cập giáo dục trung học theo tiêu chí xã nông thôn mới đề ra;
- Cơ quan y tế có 1 trạm y tế xã, 1 phòng khám và 7 tổ y tế ấp, là cơ sở để phát huy thực hiện các tiêu chí về y tế;

- Bưu điện xã, đây là cơ quan có khả năng phục vụ bưu chính viễn thông trong toàn xã;
- UBẢ D xã, công an, quân sự là các cơ quan góp phần bảo đảm an ninh trật tự xã hội;
- Xã có 1 Trung tâm học tập cộng đồng.

Các tổ chức xã hội - hội đoàn:

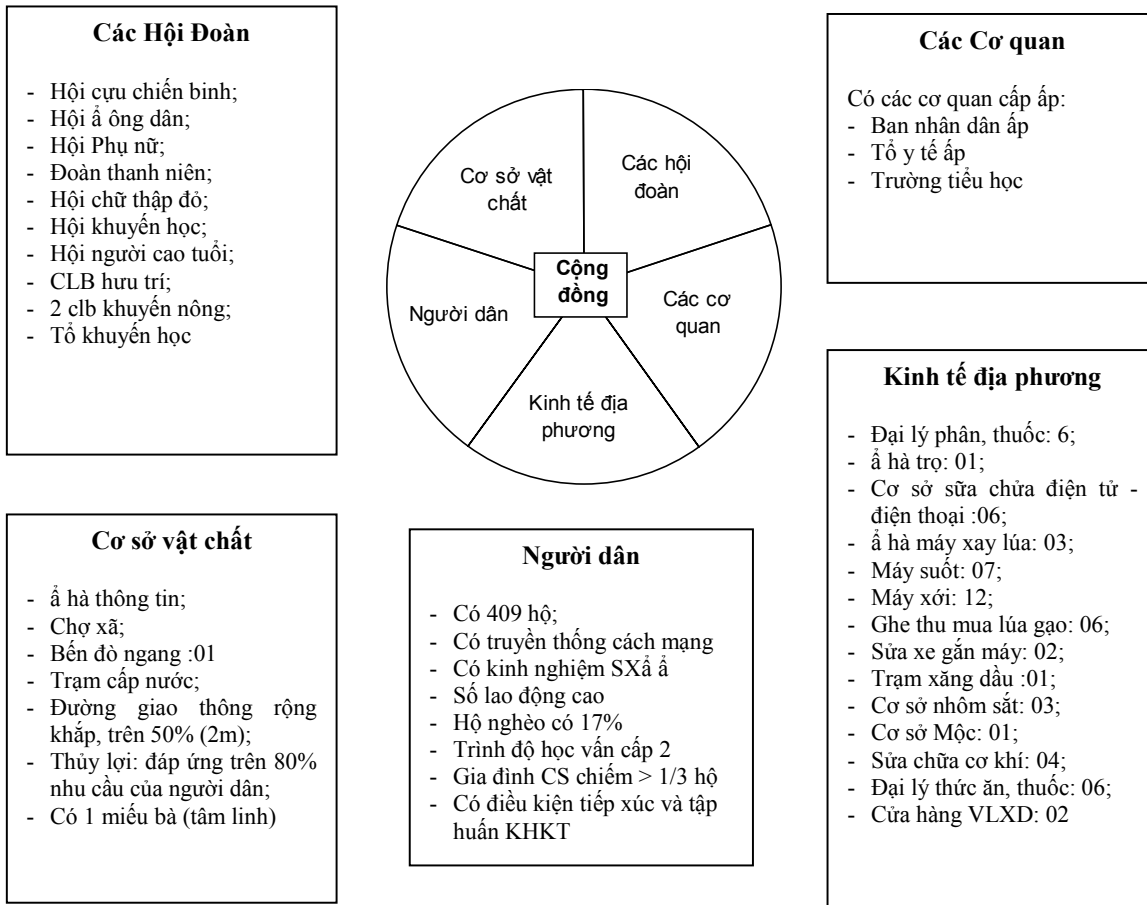
- Xã có tất cả các tổ chức chính trị và tổ chức xã hội cấp xã và các câu lạc: Hội phụ nữ, Hội ả ông dân, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh, Hội cựu giáo viên, Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học,...
- Các Câu lạc bộ (CLB) như CLB thủy sản, CLB hưu trí, CLB gia đình trẻ, CLB đờn ca tài tử, CLB hỗ trợ pháp lý và chống bạo lực gia đình,...
- Có Tổ hợp tác thủy sản, tổ hợp tác đan lát, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đây là cơ sở góp phần đạt được tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất.

Cơ sở vật chất:

- Xã có diện tích đất nông nghiệp khá lớn, đất nông nghiệp chủ yếu là canh tác lúa, một số diện tích có thể nuôi thủy sản;
- Giao thông có đường liên ấp thông suốt nhưng nhỏ, hẹp, xuống cấp. Xã có tỉnh lộ 930 đi qua xã.
- Có các hệ thống kênh thủy lợi rộng khắp nhưng bị cạn, cần cải thiện lại;
- ả hà thông tin: xã có 7 nhà thông tin trên 7 ấp, là cơ sở xây dựng nhà văn hóa của các ấp;
- Xã có Đền thờ ả guyễn Trung Trực, Chùa Khmer, Khu di tích chiến thắng 75 tiểu Đoàn, là cơ sở cho phát triển văn hóa, du lịch và kinh tế.
- Địa phương được phong tặng là xã anh hùng, là điều kiện thuận lợi trong xây dựng xã ả TM.

Kinh tế địa phương:

- Có 9 trang trại (6 trang trại nuôi heo, 2 trang trại nuôi gà, 1 trang trại nuôi bò);
- Có 12 đại lý buôn bán vật tư nông nghiệp, bao gồm đại lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đại lý thuốc thú y, thức ăn gia súc, thủy sản.
- Đại lý kinh doanh xăng dầu: 02; Đại lý thuốc tây: 04
- Cơ sở sản xuất nước đá: 02; Cơ sở sản xuất và kinh doanh giống thủy sản: 01
- Xưởng cưa, đóng ghe xuồng: 04; ả hà máy xay xát: 08
- Chợ xã là tiền đề của chợ nông thôn đạt chuẩn, nơi giao thương với các xã khác.
- Địa phương có các chi nhánh các ngân hàng: ả ông nghiệp và PTả T; ả gân hàng chính sách xã hội; ả gân hàng Liên Việt; ả gân hàng Kiên Long; ả gân hàng Đầu tư phát triển; ả gân hàng Phát triển nhà ĐBSCL.



Nguồn: PRA (2011)

Hình 1: Bản đồ nguồn lực cộng đồng, trường hợp áp 11 xã Vĩnh Viễn

Trên đây là nền tảng các nguồn lực về kinh tế mà cộng đồng có thể khai thác và huy động trong quá trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế địa phương.

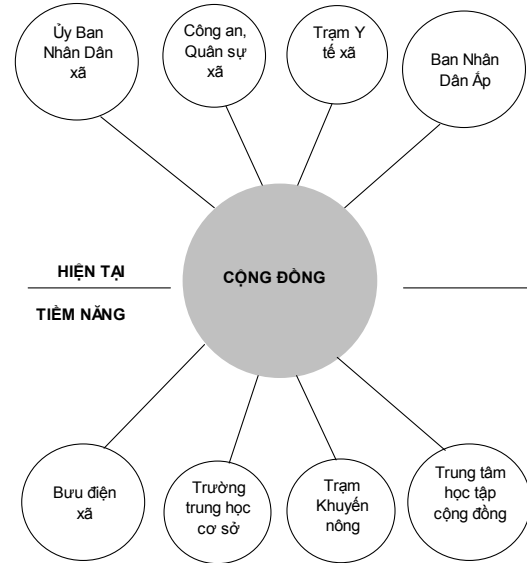
Hình 1 trình bày kết quả phân tích và thiết lập bản đồ nguồn lực cộng đồng với 5 thành tố theo nhận thức của người dân tại áp 11 xã Vĩnh Viễn. Điều quan trọng của phân tích này là chính người dân, cộng đồng đã khám phá khả năng và nguồn lực của chính họ, mà có thể huy động vào việc phát triển kinh tế, xây dựng â TM tại địa phương.

3.2.2 Sự gắn kết của cộng đồng với các đoàn thể và các cơ quan

Phân tích các nguồn lực cộng đồng theo phương pháp ABCD là cách nhận ra và huy động các nguồn lực mà cộng đồng đang có hoặc tiềm ẩn (thường không được nhận ra) để thúc đẩy phát triển, trong đó các nguồn lực không được nhận ra gồm cả các mối quan hệ giữa cộng đồng với các cơ quan, các mạng lưới, kể cả các tổ chức không chính thức (Alison và Gord, 2003). Việc huy động các nguồn lực xã hội trở nên dễ dàng và hiệu quả, sức mạnh của cộng đồng được nhân lên khi cộng đồng gắn kết được (hay cộng tác) với các cơ quan như chính quyền địa phương, các tổ chức nhà nước, cũng như cộng đồng gắn kết được với các tổ chức xã hội, mạng lưới (Julie, 2006).

Kết quả điều tra tại xã Vĩnh Viễn cho thấy người dân đã nhận ra được các mối quan hệ gắn kết của cộng đồng với các cơ quan (chính quyền địa phương, tổ chức

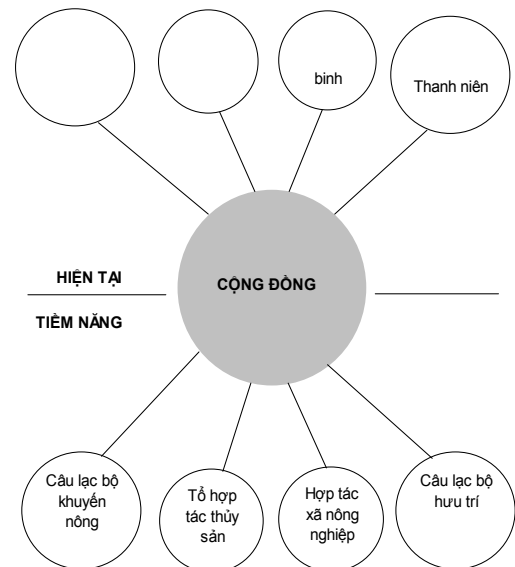
nhà nước), các tổ chức hội đoàn trong việc thúc đẩy thực hiện xây dựng nông thôn mới. Theo kết quả trình bày ở Hình 2, người dân cho rằng các cơ quan như chính quyền xã, ấp, công an và quân sự xã, y tế xã là các cơ quan hiện tại đã gắn kết chặt chẽ với cộng đồng trong việc góp phần thúc đẩy việc xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế địa phương. Trong khi đó, các cơ quan khác như bưu điện xã, các trường học, trạm khuyến nông, trung tâm học tập cộng đồng sẽ là nguồn lực quan trọng (hiện tại các cơ quan này chưa được huy động), cộng đồng cần tạo mối quan hệ gắn kết để huy động các nguồn lực này nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng ấ TM của địa phương mạnh mẽ hơn.



Nguồn: PRA (2011)

Hình 2: Sự gắn kết của cộng đồng với các cơ quan trong việc thúc đẩy xây dựng

Tương tự, khi phân tích sự gắn kết của cộng đồng với các tổ chức xã hội, hội đoàn, kết quả nghiên cứu cho thấy cộng đồng đã có sự gắn kết với các tổ chức chính trị xã hội như Hội nông dân, phụ nữ, Hội cựu chiến binh và Đoàn thanh niên trong việc thúc đẩy quá trình thực hiện xây dựng ấ TM, trong khi đó các tổ chức kinh tế xã hội khác như CLB Khuyến nông, tổ hợp tác sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp, CLB hưu trí,... là các nguồn lực tiềm năng, cộng đồng cần tạo mối liên kết để huy động các nguồn lực này (Hình 3).



Nguồn: PRA (2011)

Hình 3: Sự gắn kết của cộng đồng với các tổ chức hội đoàn trong việc thúc đẩy xây dựng NTM

Thực tế cho thấy, quá trình xây dựng nông thôn mới cũng đã huy động các nguồn lực từ cộng đồng như “nhà nước và nhân dân cùng làm”, vận động đóng góp tiền, ngày công, ... nhưng hầu như thông qua biện pháp hành chính. ấ gười dân và cộng đồng chưa tích cực tham gia vào các hoạt động chung, xây dựng ấ TM. Các nguồn lực của cộng đồng chưa được huy động một cách có hiệu quả. Từ kết quả nghiên cứu, các phân tích tích này giúp người dân thay đổi cách suy nghĩ, họ đã nhận ra được nguồn lực - sức mạnh của cộng đồng có thể góp phần vào quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương, không phải trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, cơ quan cấp trên.

3.3 Giải pháp ABCD thúc đẩy quá trình xây dựng xã nông thôn mới

Để thúc đẩy nhanh và thực hiện thành công việc xây dựng xã nông thôn mới Vĩnh Viễn vào năm 2015, từ kết quả nghiên cứu này, phương pháp ABCD có thể được xem như là giải pháp tăng cường sức mạnh của cộng đồng, phát huy và sử dụng tối đa nguồn lực của cộng đồng, trong đó người dân và cộng đồng chủ động để xây dựng phát triển hơn là trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

ABCD là tiến trình mà cộng đồng tự tổ chức và huy động nguồn lực để xây dựng phát triển địa phương họ. Do vậy, xây dựng nông thôn mới của xã phải do cộng đồng dân cư chủ động xây dựng kế hoạch trên cơ sở thảo luận dân chủ và quyết định những nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương, năng lực của cộng đồng và chính sách của nhà nước. Cần được kết hợp các công cụ của phương pháp ABCD vào tiến trình xây dựng xã nông thôn mới để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. Từ đó, người dân và cộng đồng chủ động và tích cực hơn trong việc thực hiện xây dựng xã TM.

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng người dân và cộng đồng ở xã Vĩnh Viễn đã được nhận thức và tham gia vào việc thực hiện xây dựng xã nông thôn mới ở các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, việc nhận ra và huy động các nguồn lực cộng đồng để thúc đẩy quá trình xây dựng xã TM chưa được chú trọng.

Các nguồn lực cộng đồng được đánh giá bằng cách thiết lập bản đồ nguồn lực gồm 5 thành tố: các cá nhân người dân; các tổ chức cơ quan tại địa phương (cộng đồng); các đoàn thể tại địa phương; cơ sở vật chất; và kinh tế địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy nguồn lực cộng đồng đa dạng, nhưng hầu như các nguồn lực này chưa được khai thác và huy động vào quá trình xây dựng nông thôn mới cho chính cộng đồng của họ.

Chính vì thế, việc áp dụng các công cụ ABCD trong tiến trình xây dựng nông thôn mới là rất cần thiết. Nó giúp huy động và sử dụng các sức mạnh nguồn lực của cộng đồng hiệu quả, người dân chủ động tham gia tích cực hơn, phát huy dân chủ và quyền quyết định của họ trong xây dựng nông thôn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alison Mathie and Gord Cunningham (2003). Who is driving development? Reflections on the transformative potential of asset-based community development. Occasional paper series, số 5. Coady International Institute.
- Gord Cunningham and Alison Mathie (2002). Asset-based Community Development – An overview. Paper presented at ABCD Workshop, organized by Synergos on February 21, 2002 in Bangkok, Thailand.
- Jenny Cameron and Katherine Gibson (2008). ABCD meets DEF: Using Asset Based Community Development to Build Economic Diversity. Paper presented at the Asset Based Community Development Conference, The University of Newcastle, 3-5 December 2008.
- John Kretzmann and J. McKnight (1993). Building communities from the inside out: A path toward finding and mobilizing a community's assets. Institute for Policy research, Northwestern University. Evanston, IL. 1993.

- Julie Wike (2006). Understanding the Asset-based Approach to Community Development. CRP 381: Participatory methods.
- Âng Nguyễn Duy Cần và Âng Vromant (2009). PRA - Đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân. Báo Xã Hội và Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh - 2009. 55p
- Thủ tướng Chính phủ (2009). Quyết định về việc ban hành BTCQG về nông thôn mới (Số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009).
- Thủ tướng Chính phủ (2010). Quyết định về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (Số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010).
- Trần Duy Phát (2011). Đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội và xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí “xã nông thôn mới” của xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Luận văn Thạc sĩ khoa học, Chuyên ngành Phát triển nông thôn, Đại học Cần Thơ.
- UBND tỉnh Hậu Giang (2010). Quyết định công nhận xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ đạt chuẩn xã nông thôn mới của tỉnh Hậu Giang (Số: 1723/QĐ-UBND, ngày 19/8/2010).